

CHÍNH PHỦ
Số: 13/NQ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 4 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Về định hướng, giải pháp thu hút và quản lý vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới

Trong hai ngày 03 và 04 tháng 02 năm 2009, Chính phủ họp phiên thường kỳ để đánh giá tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2009 và phương hướng, giải pháp thúc đẩy tăng cường phát triển kinh tế. Chính phủ đã thảo luận, đánh giá công tác thu hút và quản lý vốn đầu tư nước ngoài (ĐTNN) tại Việt Nam thời gian qua và đã thống nhất một số định hướng và giải pháp cơ bản cho những năm tiếp theo.

I. VỀ TÌNH HÌNH ĐTNN NĂM 2006 – 2008

Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã xác định mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước bình quân 5 năm 2006 – 2010 là 7,5% - 8%, phấn đấu ở mức 8%; vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 40% GDP. Để đạt mục tiêu này, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội cần huy động là khoảng 160 tỷ USD, trong đó, ĐTNN cần đạt khoảng 25,1 tỷ USD, trung bình trên 5 tỷ USD mỗi năm. Trong 3 năm đầu của kỳ kế hoạch 5 năm 2006 – 2010, ĐTNN đã gia tăng mạnh mẽ cả về vốn thực hiện và vốn đăng ký. So với mục tiêu đề ra cho cả giai đoạn 5 năm 2006 – 2010, vốn đăng ký đã đạt 97,6 tỷ USD, vượt 77,4%; vốn thực hiện đã đạt khoảng 23,6 tỷ USD, bằng 94,4% mục tiêu.

Khu vực kinh tế ĐTNN đã bổ sung nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển và ngày càng đóng góp tích cực hơn vào quá trình chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Tỷ trọng của khu vực kinh tế ĐTNN trong GDP vẫn tiếp tục tăng lên qua các năm, từ 17,02% năm 2006 (so với 15,99% năm 2005) lên 17,66% năm 2007; đồng thời, góp phần đưa tỷ lệ đầu tư toàn xã hội bình quân lên mức trên 45% GDP trong 3 năm đầu kế hoạch 2006 – 2010. Trong hoạt động xuất khẩu, khu vực kinh tế ĐTNN giữ vị trí trọng yếu, chiếm 44% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước trong năm 2008, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2007. Trong 3 năm 2006 – 2008, các doanh nghiệp ĐTNN đã tạo thêm 370.000 việc làm, nộp ngân sách nhà nước khoảng 5 tỷ USD. Hệ thống pháp lý điều chỉnh về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp và dự án ĐTNN ngày càng được hoàn thiện, chính sách điều tiết kinh tế linh hoạt, hiệu quả; chính quyền trung ương và địa phương đã tích cực và chủ động hơn trong thu hút và quản lý ĐTNN bằng nhiều biện pháp theo hướng giảm thiểu thủ tục hành chính, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc triển khai dự án, khiến Việt Nam vẫn là nơi có sức hút đối với các nhà ĐTNN.

Mặc dù đạt được kết quả đáng khích lệ nêu trên, song thực tiễn ĐTNN vào Việt Nam trong thời gian qua vẫn tiếp tục bộc lộ nhiều hạn chế của môi trường đầu tư, thậm chí có những mặt còn trở nên gay gắt hơn trước sự tăng trưởng mạnh mẽ, mang tính đột biến của nguồn vốn ĐTNN vào Việt Nam. Vẫn còn tình trạng vẫn còn sự thiếu đồng bộ, chưa

nhất quán giữa các quy định của pháp luật chung về đầu tư, kinh doanh và pháp luật chuyên ngành; công tác quy hoạch lãnh thổ, ngành nghề, lĩnh vực, sản phẩm còn yếu và thiếu, đặc biệt trong bối cảnh phân cấp triệt để việc cấp phép và quản lý đầu tư về các địa phương, dẫn đến tình trạng mất cân đối chung; sự yếu kém của hệ thống cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào đang là nhân tố gây tâm lý lo ngại cho các nhà đầu tư; tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực đã qua đào tạo, đặc biệt là công nhân kỹ thuật và kỹ sư; việc đền bù thu hồi đất, tái định cư, giải phóng mặt bằng, tình trạng vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường ... Một số vấn đề mới phát sinh đang bắt đầu có những tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư, làm hạn chế khả năng thu hút và sử dụng vốn đầu tư của nền kinh tế.

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đang và sẽ làm cho nguồn vốn ĐTNN toàn cầu bị thu hẹp và trực tiếp ảnh hưởng đến Việt Nam trong thời gian tới. Các tập đoàn xuyên quốc gia (TNCs) đã và đang điều chỉnh chiến lược kinh doanh để đối phó với các khó khăn từ cuộc khủng hoảng này. Điều này dẫn đến nhiều dự án ĐTNN đã được cấp phép có khả năng giãn tiến độ, thu hẹp quy mô hoặc không thực hiện, làm cho tỷ lệ vốn ĐTNN thực hiện so với vốn đăng ký giảm so với những năm trước. Các nhà đầu tư tiềm năng khi dự định đầu tư tại Việt Nam sẽ phải cân nhắc kỹ hơn, mất nhiều thời gian hơn để quyết định đầu tư; các ngân hàng cũng không dễ đưa ra quyết định cho vay trong bối cảnh khó khăn chung của toàn bộ nền kinh tế thế giới.

Trước thực trạng trên, nhiệm vụ tổng quát trong công tác ĐTNN trong thời gian tới là tập trung khắc phục các mặt tồn tại của môi trường đầu tư, hạn chế đến mức thấp nhất tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới nhằm tận dụng cơ hội thu hút ĐTNN, góp phần đạt mục tiêu đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và bền vững môi trường.

II. ĐỊNH HƯỚNG, YÊU CẦU THU HÚT VÀ QUẢN LÝ ĐTNN

- Nâng cao nhận thức đối với chủ trương tăng cường thu hút và quản lý vốn ĐTNN đã được khẳng định tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X là: “Tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài, phấn đấu đạt trên 1/3 tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong 5 năm (2006 - 2010). Mở rộng lĩnh vực, địa bàn và hình thức thu hút ĐTNN, hướng vào những thị trường giàu tiềm năng và các tập đoàn kinh tế hàng đầu thế giới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng và chất lượng, hiệu quả nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài”.

- Thu hút đầu tư nước ngoài có định hướng và có chọn lọc vào các lĩnh vực quan trọng: công nghệ cao; công nghiệp phụ trợ; phát triển cơ sở hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực; chế biến nông sản, phát triển các vùng khó khăn, nông nghiệp và nông thôn; sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, tiết kiệm năng lượng; các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; các ngành có tỷ trọng xuất khẩu lớn; các ngành có ý nghĩa về an sinh xã hội (khám chữa bệnh, công nghiệp dược và vac-xin, sinh phẩm), bảo đảm môi trường và an ninh quốc gia...

- Các quy định pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, đất đai, xây dựng, kinh doanh và các văn bản pháp luật chuyên ngành phải được rà soát, thống nhất đồng bộ; hệ thống các quy định về điều kiện đầu tư và kinh doanh chuyên ngành phải được xây dựng đầy đủ và công bố công khai nhằm minh bạch hóa các tiêu chuẩn, điều kiện tiếp cận thị trường, điều kiện tiến hành sản xuất, kinh doanh; cơ chế hậu kiểm, giám sát, quản lý đối với dự án ĐTNN theo Luật Đầu tư 2005 và Nghị định 108/2006/NĐ-CP phải được xây dựng và ban hành để tạo cơ sở cho các cơ quan quản lý nhà nước thực thi chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát.

- Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch phải được quy định và điều chỉnh trong một văn bản quy phạm pháp luật cấp đạo luật, nhằm tránh tình trạng mất cân đối, cấp phép tràn lan, gây dư thừa, lãng phí, hiệu quả đầu tư thấp trong bối cảnh việc cấp phép và quản lý đầu tư đã được phân cấp về các địa phương.

- Các yếu tố về điều kiện cơ sở hạ tầng gây cản trở tới hoạt động ĐTNN cần được tập trung giải quyết như: hệ thống cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào, hệ thống cấp điện, nước, đường giao thông, cảng biển; sự ổn định về cung cấp năng lượng, công tác giải phóng mặt bằng,...

- Tập trung giải quyết các khó khăn về nguồn nhân lực phục vụ cho các dự án ĐTNN có quy mô lớn, đặc biệt là tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực đã qua đào tạo; sự lạc hậu trong chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đào tạo, trường nghề; phòng ngừa và giải quyết các tranh chấp lao động nhằm hạn chế các cuộc đình công có thể xảy ra.

- Công tác xúc tiến đầu tư cần được đổi mới, nâng cao chất lượng và cần được điều chỉnh bằng một văn bản quy phạm pháp luật tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho công tác quản lý nhà nước, cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện hoạt động này.

- Công tác quản lý nhà nước, phối hợp giữa các cơ quan trung ương, giữa trung ương và địa phương cần được tăng cường, gắn liền với chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng cơ quan. Xây dựng cơ chế báo cáo để tổng hợp thông tin kịp thời, đánh giá tình hình nhằm đề xuất các giải pháp điều hành của Chính phủ có hiệu quả.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để tiếp tục thu hút và quản lý nguồn vốn ĐTNN trong thời gian tới, các Bộ, ngành, địa phương cần tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách sau:

1. Nhóm giải pháp về chính sách thu hút đầu tư

a) Các giải pháp:

- Tiếp tục rà soát pháp luật, chính sách về đầu tư, kinh doanh để sửa đổi các nội dung không đồng bộ, thiếu nhất quán, bổ sung các nội dung còn thiếu; sửa đổi các quy định còn bất cập, chưa rõ ràng liên quan đến thủ tục đầu tư và kinh doanh.

- Ban hành các ưu đãi khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực: phát triển đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, môi trường đô thị...), phát triển nhà ở xã hội và nhà ở cho người có thu nhập thấp; xây dựng công trình phúc lợi (nhà ở, bệnh viện, trường học, văn hóa, thể thao) cho người lao động làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thực hiện các biện pháp thúc đẩy giải ngân; không cấp phép cho các dự án công nghệ lạc hậu, dự án tác động xấu đến môi trường; thẩm tra kỹ các dự án sử dụng nhiều đất, giao đất có điều kiện theo tiến độ dự án; cân nhắc về tỷ suất đầu tư/diện tích đất, kể cả đất Khu Công nghiệp. Tiến hành rà soát các dự án đã cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn cả nước để có hướng xử lý đối với từng loại dự án.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- + Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương rà soát các quy định còn chồng chéo, cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành trong quá trình xây dựng chính sách liên quan đến đầu tư; kiến nghị giải pháp khắc phục, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2009.

- + Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tiếp tục rà soát các dự án ĐTNN đã cấp giấy chứng nhận đầu tư trên phạm vi cả nước, trên cơ sở đó có biện pháp hỗ trợ, tập trung tháo gỡ vướng mắc và tạo điều kiện để dự án

sớm triển khai; thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án không có khả năng triển khai thực hiện.

Chủ trì thành lập các tổ công tác liên ngành với sự tham gia của các Bộ, ngành liên quan để xúc tiến đầu tư và thúc đẩy giải ngân các dự án quy mô lớn: nghiên cứu, đề xuất biện pháp xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai các dự án ĐTNN; đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho các dự án quy mô lớn, có tầm quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của ngành và địa phương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

+ Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong quý III năm 2009 về các ưu đãi khuyến khích đầu tư đối với các dự án xây dựng các công trình phúc lợi (nhà ở, bệnh viện, trường học, văn hóa, thể thao) cho người lao động làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế;

+ Trong quý III năm 2009, ban hành quy định về chế độ báo cáo về ĐTNN thay thế Thông tư liên tịch số 01/1997/TTLT-BKH-TCTK của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê về chế độ báo cáo của các doanh nghiệp có vốn ĐTNN.

- Giao Bộ Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành trong quý III năm 2009 về các ưu đãi khuyến khích đầu tư đối với các dự án chế biến nông sản tại các vùng xa trung tâm, vùng kinh tế kém phát triển theo Danh mục do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố. Đối với các dự án ứng dụng khoa học công nghệ và sản xuất, kinh doanh để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm và bảo vệ môi trường (theo Nghị quyết số 23/2008/QH12 ngày 06 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009).

- Giao Bộ Công thương:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành trong quý III năm 2009 về cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến gắn với các dự án đầu tư lớn từ nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo Nghị quyết số 23/2008/QH12 ngày 06 tháng 11 năm 2008 nêu trên.

- Giao Bộ Xây dựng:

Nghiên cứu và đề xuất Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội hướng sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Luật Xây dựng có liên quan đến công tác xây dựng trong quá trình cấp Giấy chứng nhận đầu tư như thiết kế cơ sở trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đầu tư (đối với dự án đầu tư có xây dựng),...tạo điều kiện thuận lợi để thu hút tốt các nguồn lực; đề xuất giải pháp khắc phục những vướng mắc trong việc huy động vốn đầu tư vào lĩnh vực bất động sản. Trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2009.

- Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường:

+ Chủ trì rà soát và sửa đổi, bổ sung các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật như Bộ luật Hình sự, Luật Thanh tra và các văn bản khác về xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2009.

+ Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chính quyền địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, không hiệu quả của các dự án đầu tư đã cấp phép.

- Giao Bộ Khoa học và Công nghệ:

Rà soát, đánh giá về trình độ công nghệ đang được áp dụng tại các dự án có vốn ĐTNN, đề xuất biện pháp thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao.

- Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

+ Chỉ đạo các cơ quan tham mưu của địa phương phối hợp với các Bộ, cơ quan quản lý chuyên ngành tiến hành thẩm tra thận trọng khi xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn trên các phương diện: công nghệ, năng lực thực hiện, nguy cơ ô nhiễm môi trường, ...đặc biệt lưu ý về quy mô vốn của dự án đối với việc sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên như đất đai, khoáng sản... trên cơ sở phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương, quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, quy hoạch ngành và chiến lược phát triển vùng nhằm bảo đảm sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn lực cũng như phát huy lợi thế để phát triển bền vững.

+ Chỉ đạo các cơ quan chức năng quản lý, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai dự án; việc giao đất phải được tiến hành theo tiến độ thực hiện dự án; tiến hành ngay các thủ tục thu hồi đất và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án không có khả năng triển khai hoặc chưa có kế hoạch sử dụng hết diện tích đất đã được giao để chuyển cho các dự án đầu tư mới có hiệu quả hơn. Đồng thời, trong phạm vi thẩm quyền của mình, chủ động tổ chức việc đền bù giải tỏa và giao đất cho chủ đầu tư theo đúng cam kết, đặc biệt là các dự án quy mô lớn mà chủ đầu tư sẵn sàng giải ngân thực hiện dự án.

+ Thống nhất với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để ban hành quy định về suất đầu tư tối thiểu/ha đối với các dự án đầu tư có yêu cầu sử dụng diện tích đất lớn, đặc biệt là đất nông nghiệp chuyên trồng lúa.

+ Đề xuất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan phương án xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền của mình, để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Nhóm giải pháp về quy hoạch

a) Các giải pháp:

- Làm tốt công tác xây dựng quy hoạch và quản lý quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch lãnh thổ, quy hoạch sử dụng đất chi tiết, quy hoạch ngành và các sản phẩm chủ yếu; rà soát điều chỉnh cho phù hợp và kịp thời đối với các quy hoạch đã lạc hậu; có kế hoạch cụ thể để thực hiện các quy hoạch đã được duyệt.

- Công bố rộng rãi các quy hoạch đã được phê duyệt, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư; rà soát, kiểm tra, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất một cách hiệu quả, nhất là đối với các địa phương ven biển nhằm đảm bảo phát triển kinh tế và môi trường bền vững.

- Quán triệt và thực hiện thống nhất các quy định của Luật Đầu tư trong công tác quy hoạch, đảm bảo việc xây dựng các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm phù hợp với các cam kết quốc tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư: